

Số: 190/BC-THNT

Quận 6, ngày 24 tháng 8 năm 2021



BÁO CÁO

Về tổng hợp kết quả thực hiện quy chế công khai và kết quả kiểm tra công tác thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của các cơ sở giáo dục năm học 2020-2021

- Đơn vị xây dựng Kế hoạch số 264/KH-THNT ngày 01 tháng 10 năm 2020 về thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

- Những nội dung công khai trong Kế hoạch của trường Tiểu học Nhật Tảo.

+ Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường thực hiện, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh.

b) Chất lượng giáo dục thực tế: Công khai kết quả bài kiểm tra và chất lượng giáo dục từng học kì cho PHHS biết. Nhà trường báo cáo kết quả học tập của học sinh trước Ban đại diện CMHS ở mỗi học kì đúng quy định.

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia: Nhà trường đã xây dựng Báo cáo tự đánh giá phân đầu duy trì trường đạt Mức chất lượng tối thiểu.

d) Kiểm định nhà trường:

Hằng năm nhà trường tổ chức đánh giá, rà soát lại các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục để điều chỉnh, bổ sung những hạn chế và phát huy những điểm mạnh phân đầu duy trì trường đạt chuẩn đánh giá ngoài chất lượng giáo dục những năm tới.

+ Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

a) Cơ sở vật chất: Nhà trường thực hiện công khai điều kiện phục vụ dạy và học nâng cao chất lượng giáo dục như đảm bảo số phòng học 2 buổi/ngày, các phương tiện đồ dùng trang thiết bị hiện có được công khai để GV, HS biết và sử dụng có hiệu quả trong giờ dạy và học.

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Nhà trường công khai trình độ, năng lực và số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên...

+ Công khai thu chi tài chính:

Thực hiện công tác công khai tài chính theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

a) Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước, dự toán ngân sách, ngân sách nhà nước hỗ trợ, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b) Các khoản thu theo thỏa thuận của năm học 2020-2021.

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi hội họp, hội thảo; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Công khai quyết toán NSNN năm 2020

e) Công khai dự toán NSNN năm 2021

Kết quả thực hiện

+ Hình thức công khai:

Công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết thông báo, họp Hội đồng sư phạm nhà trường

Công khai trên trang thông tin điện tử Website nhà trường.

Công khai trên bảng niêm yết công khai tại phòng giáo viên và Bảng tin.

+ Thời điểm công khai:

Công khai cam kết chất lượng giáo dục; công khai thông tin cơ sở vật chất; công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, thời gian: Tháng 9/2020.

Công khai về chất lượng đào tạo, thời gian: Đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học.

Thường xuyên công khai việc thu, chi tài chính trong nhà trường, qua hội đồng sư phạm nhà trường

Công khai về tài chính (*đặc biệt là công khai về các khoản đóng góp tự nguyện từ PHHS*). Thời gian thực hiện 6 tháng 1 lần đối với tài chính ngân sách và cuối mỗi học kỳ đối với các khoản đóng góp tự nguyện của PHHS.

+ Đã công khai các nội dung:

**Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:**

- a) Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021
- b) Chất lượng giáo dục thực tế
- c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia
- d) Kiểm định cơ sở giáo dục

Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục:

- a) Cơ sở vật chất
- b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Công khai thu chi tài chính:

- Việc thực hiện Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2021-2022.

a) Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng: thực hiện chương trình giảng dạy, sử dụng sách giáo khoa, sách tham khảo; công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh; những yêu cầu về thái độ học tập của học sinh; điều kiện CSVC nhà trường cam kết phục vụ tốt cho học sinh (phòng học tập, thiết bị, ngoại ngữ, tin học...); các hoạt động hỗ trợ cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh; tình hình đội ngũ CB - GV - NV và phương pháp quản lý nhà trường; kết quả về kiến thức kỹ năng, năng lực, phẩm chất; sức khỏe học sinh trong trường; khả năng tiếp tục học tập của học sinh.

- Chất lượng giáo dục thực tế: Kết quả xếp loại môn học, năng lực, phẩm chất của học sinh cuối năm học tính theo từng khối lớp; số học sinh đạt giải trong kỳ thi toán Vioedu, Hội thi Tiếng Anh, Nét vẽ xanh và các phong trào khác; tỉ lệ học sinh được công nhận Hoàn thành chương trình lớp học, Hoàn thành chương trình Tiểu học, số học sinh nam, nữ từng khối lớp.

- Kết quả công tác kiểm tra nội bộ chất lượng giáo dục của nhà trường: kế hoạch tổ chức kiểm tra, báo cáo tự đánh giá...

b) Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

- Cơ sở vật chất: Về số lượng và diện tích các phòng học, phòng chức năng, sân chơi bãi tập được tính bình quân trên một học sinh; tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện ánh sáng; kết nối thông tin mạng, tường rào bảo vệ trường.

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, tổng số CB-GV-NV, hình thức tuyển dụng theo ND 116 (biên chế, hợp đồng làm việc).

- Số lượng CBQL giáo viên, và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng

c) Công khai thu chi tài chính:

- Tình hình tài chính của nhà trường: công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg (16/11/2004) của Thủ tướng Chính phủ về ngân sách và có sự đóng góp của nhân dân.

- Các khoản thu khác.

- Các khoản chi theo từng năm học như: chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức thu nhập của giáo viên, CBQL, chi thường xuyên, chi đầu tư sửa chữa, mua sắm.

- **Nhận xét, đánh giá:**

+ **Ưu điểm:**

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc triển khai thực hiện Thông tư.

- Nhà trường đã xây dựng được quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

- Nhà trường có nhân viên kế toán nên thuận lợi về nghiệp vụ không bị lúng túng.

- Hàng năm Chủ tài khoản đã được tập huấn nghiệp vụ quản lý tài chính nên phần nào đã hiểu về nhiệm vụ, chức năng của mình.

- Nhà trường đã có trang thông tin điện tử riêng cho nên việc thông báo các nội dung công khai thực hiện tốt.

- Việc thực hiện tốt quy chế công khai đã giúp cho quan hệ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên với phụ huynh học sinh được tốt hơn.

+ **Hạn chế:**

Việc tổ chức công khai trong hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm vẫn còn một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh do bận việc, chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em nên còn vắng thiếu.

- Đề nghị: không có

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

